

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/DS-ST  
Ngày: 29-12-2023  
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Diệu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Tạ Huyền Thanh;

Ông Nguyễn Văn Tiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Ngân hàng, Sacombank).

Địa chỉ: 266-268 N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Tứ P – Phó Phòng, Phòng giao dịch P, tỉnh Bạc Liêu (*Giấy ủy quyền V/v tham gia tố tụng số: 59/2023/UQ-CNCM ngày 03 tháng 8 năm 2023, xin vắng mặt*).

Địa chỉ: Số 88, đường V, ấp L, thị trấn P, huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu.

*Bị đơn:* Ông Trương Thịnh P, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Đại diện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S trình bày:*

- Ngày 21/10/2022, ông Trương Thịnh P có ký kết với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, căn cứ thu nhập của ông Trương Thịnh P, Ngân

hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Trương Thịnh P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 83.580.000 đồng, trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 02/8/2023 ông P đã thanh toán cho ngân hàng là 39.367.489 đồng.

Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 15/3/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 02/8/2023, ông Trương Thịnh P còn nợ Ngân hàng vốn gốc 58.213.399 đồng, lãi quá hạn là 1.449.162 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Trương Thịnh P vẫn không có thiện chí trả nợ, nay Ngân hàng buộc ông Trương Thịnh P có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 67.552.443 đồng trong đó vốn gốc 57.563.399 đồng, lãi quá hạn là 9.989.044 đồng (tính đến ngày 08/11/2023) và ông P còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/11/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

\* *Đối với bị đơn – Ông Trương Thịnh P:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông P không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Trương Thịnh P vẫn vắng mặt 02 lần không có lý do.

\* *Tại phiên tòa:* Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện ông Trương Thịnh P yêu cầu thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", hợp đồng được ký kết và bị đơn cư trú tại khóm 4, thị trấn N, huyện N nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Nguyên đơn khởi kiện ghi đúng nơi cư trú của bị đơn ông Trương Thịnh P. Trước khi Tòa án thụ lý vụ án bị đơn đã thay đổi nơi cư trú không báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện do đó Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự và Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án niêm yết công khai giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Trương Thịnh P.

[2]. Về nội dung vụ án.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Syêu cầu ông Trương Thịnh P có trách nhiệm thanh toán tiền vay nợ gốc 57.563.399 đồng, lãi quá hạn là 9.989.044 đồng (tính đến ngày 08/11/2023) và ông P còn phải tiếp tục trả lãi đến khi trả hết nợ gốc mức lãi suất theo hợp đồng đã ký, thấy rằng:

*Xét thẩm quyền ký kết hợp đồng:* Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng số: 0960091011505 ngày 21/10/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, Phòng giao dịch P do ông Huỳnh Tứ Ph Phó Phòng giao dịch Phước Long đại diện ký với ông Trương Thịnh P. Về mặt thẩm quyền ký kết, Ngân hàng có văn bản ủy quyền thường xuyên cho các chi nhánh trong việc ký kết hợp đồng tín dụng và một số lĩnh vực khác liên quan đến hoạt động kinh doanh nên ông Huỳnh Tứ Ph đại diện Phòng giao dịch Phước Long ký kết hợp đồng tín dụng nêu trên là đúng thẩm quyền.

*Xét hợp đồng tín dụng:* Ngày 21/10/2022, ông Trương Thịnh P đã ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S— Chi nhánh Ph, tỉnh Bạc Liêu. Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng tổng hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 31,2%/năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, do ông Trương Thịnh P vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 15/3/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Trương Thịnh P phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 67.552.443 đồng (tính đến ngày 08/11/2023). Quá trình giải quyết vụ án ông Trương Thịnh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên xét xử vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Như vậy, việc ký kết giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng giữa các đương sự là có thật và hợp pháp.

*Xét về yêu cầu thanh toán nợ của Ngân hàng:* Quá trình thực hiện hợp đồng phía Ngân hàng xác định ông Trương Thịnh P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 83.590.000 đồng, ông P đã thanh toán thẻ tín dụng cho Ngân hàng số tiền là 39.367.489 đồng. Do ông Trương Thịnh P vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 15/3/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu ông Trương Thịnh P phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay gốc còn nợ là 57.563.399 đồng, ông P không có ý kiến phản hồi và không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc thanh toán số nợ vay nêu trên nên ông phải gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh được, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã

thu thập được trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Xét thấy, ông Trương Thịnh P đã vi phạm hợp đồng vay, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vốn và nợ lãi, vì vậy ngoài khoản nợ gốc mà ông P phải thanh toán cho phía Ngân hàng là 57.583.399 đồng thì cần phải buộc ông thanh toán về các khoản lãi phát sinh là 9.989.044 đồng được quy định trong hợp đồng vay (thể hiện tại bản tự khai ngày 10/11/2023).

Vậy tổng số tiền vay và lãi mà ông Trương Thịnh P phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Stông cộng bằng 67.552.443 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày 09/11/2023, ông Trương Thịnh P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên ông Trương Thịnh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 147, 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Buộc ông Trương Thịnh P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Stông số tiền còn nợ thẻ tín dụng là 67.552.443 đồng (sáu mươi bảy triệu năm trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi ba đồng). Trong đó vay vốn gốc 57.583.399 đồng, lãi quá hạn là 9.989.044 đồng (tính đến ngày 08/11/2023).

Kể từ ngày 09/11/2023, ông Trương Thịnh P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên

thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

Ông Trương Thịnh P phải chịu án phí với số tiền 3.378.000 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Skhông chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.492.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016284 ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phan Diệu Hiền**